TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:214/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị O và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang

Ông Nguyễn Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Phương O, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Duy C, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị O có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 26 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Vũ Thị Phương O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Duy C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 12/7/2013. Trong quá trình chung sống 7 năm anh chị không có con, khi khám ở bệnh viện Bạch Mai thì biết vợ chồng không

có khả năng sinh con, anh C thường xuyên rượu chè nên sức khỏe yếu, không chịu làm ăn đã thế lại còn chửi bới đánh đập chị. Chị nhiều lần khuyên bảo anh không nghe. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh C.

Về con chung: anh chị chưa có con chung và không có thai nghén gì với nhau.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Duy C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xác nhận anh và chị O kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 12/7/2013. Anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống, mặt khác anh chị cưới đã lâu nhưng không có con nên cũng ảnh hưởng tâm lý cả hai làm cho cuộc sống vợ chồng thêm căng thẳng. Gia đình hai bên vun vén nhưng anh chị thực sự không còn tình cảm nữa. Chị O xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Anh chị không có con chung. Tài sản công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị không hòa giải và Tòa án cứ xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56Luật HNGĐ đề nghị giải quyết cho chị O ly hôn anh C. Án phí chị O nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Duy C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị O và anh C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Sau khi cưới 2 năm anh chị mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặt khác đã 7 năm không có con nên anh sinh ra rượu chè, đánh chị, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, tình cảm vợ chồng không có. Chị xin ly hôn, anh cũng đồng ý. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể tồn tại được nên chấp nhận cho họ ly hôn để mỗi bên lo hạnh phúc riêng phù hợp với họ. Do đó chấp nhận giải quyết cho chị O ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: anh chị không có con chung nên không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Phương O và anh Trần Duy C.

2. Về án phí: chị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001575 ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Chị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh